TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 18/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Toàn
Ông Lầu A Tính

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 29/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

Hạng A S (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 01/01/2004 tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hạng A C (đã chết) và bà Giàng Thị S (sinh năm 1970); Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2023 đến ngày 02/11/2023, tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý A Chía, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt

Bị hại: Anh Sùng A Hồ, sinh năm 1987, trú tại: Bản Nà Pán, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vừ A Th, sinh năm 1996, trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Anh Giàng A C, sinh năm 2000, trú tại: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/10/2023 Hạng A S mượn chiếc xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX, biển số đăng ký: 25B1-283.78 của Giàng A C (là anh bên vợ của S) ở bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu để đi chở thóc và bẫy chim. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày S đi từ nhà đến khu vực xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu để bẫy chim, sau đó tiếp tục điều khiển xe đi theo đường nhựa sang huyện M,

tỉnh Điện Biên để bẫy chim. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 4H thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì S thấy xe đang đi sắp hết xăng, lúc đó S nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô HONDA WAVE RSX, màu sơn trắng, đen, đỏ, không có biển số đăng ký đang dựng ở lề đường, không có người trông giữ nên S đã nảy ý định trộm cắp chiếc xe mô tô đó để đi cầm cố lấy tiền mua xăng. S đi bộ đến gần chiếc xe mô tô định trộm cắp thì thấy có chìa khóa cắm ở ổ khóa xe nên S đã rút chìa khóa ra cho vào túi quần, rồi S điều khiển xe của mình đi khoảng 01 km hướng về Trung tâm huyện Mường Nhé, chờ đến khi trời tối để đi lấy trộm chiếc xe mô tô dựng ven đường (chiếc xe mô tô mà S đã rút chìa khóa).

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-283.78 đến vị trí chiếc xe mô tô đã rút chìa khóa để thực hiện hành vi trộm cắp, khi đến nơi nhìn xung quanh không thấy có người trông giữ, S lấy chìa khóa khởi động xe mô tô nhưng không nổ, S dắt xe đi đến đoạn đường dốc và thả trôi xe rồi cài số cho xe nổ máy, S điều khiển xe đi theo Quốc lộ 4H đến đoạn đường cách đường đôi cuối Trung tâm huyện Mường Nhé khoảng 50 mét thì dựng xe ở cạnh đường, rồi đi bộ quay lại lấy chiếc xe máy của S đi về dựng ở hành lang đường đôi cuối Trung tâm huyện Mường Nhé. Sau đó, S đi chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được về xã M, huyện M để cầm cố lấy tiền, khi đi đến xã M, do đã đêm muộn không cầm cố được xe nên S đi vào đường rẽ đi bản H, xã M, huyện M rồi dựng xe ở cạnh đường và nằm ngủ ở một đống rơm gần đó. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/10/2023 S đi xe mô tô về bản M, xã M, huyện M và đi vào quán sửa xe máy của Vừ A Th, sinh năm 1996, trú tại bản M, xã M, huyện M để cầm cố xe. Tại đây, Th không đồng ý cầm cố chiếc xe mô tô trên vì S không xuất trình được giấy tờ xe. Sau đó Th đồng ý cho S vay 1.000.000 đồng và Vừ A Th cho S gửi lại chiếc xe mô tô trên. Sau khi vay được tiền S đi bộ về lấy chiếc xe mô tô của mình. Khi đi đến cầu M thì S đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết, S trả 60.000 đồng tiền xăng xe cho ông ta rồi xuống xe.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày S điều khiển xe mô tô đến cây xăng ở Trung tâm huyện Mường Nhé đổ xăng hết 60.000 đồng rồi quay về nhà. Khi về đến nhà S ăn năn hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên nên đã mang số tiền 880.000 đồng còn lại và 120.000 đồng là tiền của S để ở nhà đến trả tiền cho Vừ A Th và lấy lại xe mô tô rồi đi đến Công an huyện M, tỉnh Điện Biên để tự thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 23/10/2023 anh Sùng A H phát hiện mất xe mô tô HONDA Wave RSX, màu trắng đen đỏ, xe không biển kiểm soát, đã trình báo lên công an huyện Mường Nhé để được giải quyết.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô mô tô HONDA Wave RSX, màu đen đỏ, xe không biển kiểm soát, có số khung RLHJC4320BY273685, số máy JC43E6205286 thuộc sở hữu của Anh Sùng A H ở bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Ngày 24/10/2023, Hạng A S đã ra cơ quan Công an huyện Mường Nhé tự thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp

được cho Công an giải quyết theo quy định pháp luật. Đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-283.78, màu sơn đen đỏ, kèm chìa khóa xe.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND huyện Mường Nhé kết luận: Giá thực tế của tài sản: Chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX, màu sơn đen đỏ, xe không biển kiểm soát có giá 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen đỏ; Số máy JC43E6205286; Số khung RLHJC4320BY273685 cho chủ sở hữu hợp pháp Sùng A H và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 25B1-283.78, số máy JA32E1151652, số khung RLHJA3209EY069486 cho chủ sở hữu hợp pháp Giàng A C.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-MN ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Hạng A S để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường tiền công đi tìm kiếm xe của gia đình bị cáo đối với bị hại Sùng A H. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội và xét đơn đề nghị miễn án phí của bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung và án phí; phần hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Sùng A H tại phiên tòa khai: Anh H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen đỏ; Số máy JC43E6205286; Số khung RLHJC4320BY273685. Gia đình đã nhận lại xe mô tô bị mất trên. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng A C vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe WAVE

RSX, biển kiểm soát 25B1-283.78 là thuộc sở hữu của anh C, khi anh C cho S mượn xe mô tô S nói là đi chở thóc và bẫy chim, C không biết bị cáo S sử dụng chiếc xe mô trên để thực hiện hành vi phạm tội, anh C đã nhận lại xe mô tô trên và không đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vừ A Th tại phiên tòa khai: Vừ A Th đã cho bị cáo S gửi lại chiếc xe mô tô không biển kiểm soát và đưa cho S mượn 1.000.000 đồng, Th không biết xe máy là do S trộm cắp mà có và Th đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng, không đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/12/2023 bị cáo tác động gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường công đi tìm kiếm xe cho bị hại Sùng A H là 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai, ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai: Vào ngày 22/10/2023 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Hạng A S đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen đỏ, xe không biển kiểm soát của anh Sùng A H ở bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Lấy trộm được xe mô tô, mục đích bị cáo muốn mang đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân nhưng không cầm cố được, sau đó bị cáo đã ra công an huyện Mường Nhé tự thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô trộm cắp dược cho cơ quan công an huyện Mường Nhé. Giá trị chiếc xe mô tô mà bị cáo Hạng A S trộm cắp có giá trị là 15.000.000 đồng. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của người liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, với cáo trạng truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hành vi của bị cáo Hạng A S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố bị cáo để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án:

Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra tự thú về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường công đi tìm kiếm xe cho bị hại là 500.000 đồng nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đề nghị của người bào chữa và Viện kiểm sát có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của viện kiểm sát và người bào chữa.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn (xác minh tại nơi ở bị cáo không có tài sản gì có giá trị) nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vừ A Th, quá trình điều tra đã làm rõ Vừ A Th đã cho bị cáo S gửi lại chiếc xe máy và đưa cho bị cáo S mượn 1.000.000 đồng, Th không biết xe máy là do sử trộm cắp mà có và cũng không nhận cầm cố chiếc xe máy trên nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng A C, quá trình điều tra đã làm rõ anh C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-283.78, khi cho bị cáo Sử mượn xe C không biết bị cáo S sử dụng xe máy của mình để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/12/2023 bị cáo đã tác động gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường công đi tìm kiếm xe cho bị hại Sùng A H là 500.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường này của các bên là phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, do vậy cần cần chấp nhận sự thỏa thuận này của bị cáo và bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen đỏ; Số máy JC43E6205286; Số khung RLHJC4320BY273685 (kèm chìa khóa xe), quá trình điều tra làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng A H và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 25B1-283.78, số máy JA32E1151652, số khung RLHJA3209EY069486 (kèm chìa khóa xe), quá trình điều tra làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là anh Giàng A C, Cơ quan điều

tra đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của anh Vừ A Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Hạng A S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hạng A S 08 *(tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt bị tạm giữ (ngày 24/10/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường tiền công đi tìm kiếm xe của gia đình bị cáo đối với bị hại Sùng A H với số tiền là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng)* (đã bồi thường).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT, bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NBC;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung